

**QUY CHẾ HÒA GIẢI  
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 10 năm 2014 của  
Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức thực hiện một cách thống nhất việc hòa giải các tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được gọi là Sở GDCK TP.HCM).

2. Đối tượng áp dụng:

- Thành viên giao dịch của Sở GDCK TP.HCM;
- Các cá nhân, tổ chức có tranh chấp với thành viên giao dịch.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Các bên: là thành viên giao dịch của Sở GDCK TP.HCM và các cá nhân, tổ chức có tranh chấp với thành viên giao dịch.
2. Hội đồng hòa giải: là hội đồng do Tổng Giám đốc Sở GDCK TP.HCM quyết định thành lập theo từng vụ việc để thực hiện công tác hòa giải.

**Chương II**

**HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI**

**Điều 3. Nguyên tắc hòa giải**

1. Tôn trọng sự tự nguyện của các bên;
2. Đảm bảo phù hợp với các quy định về giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan;
3. Khách quan, công bằng, kịp thời và giữ bí mật thông tin của các bên;
4. Tôn trọng ý chí, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên;
5. Không lợi dụng hòa giải để ngăn cản các bên liên quan bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật hoặc trốn tránh việc xử lý vi phạm hành chính, xử lý về hình sự.

#### **Điều 4. Căn cứ tiến hành hòa giải**

Việc hòa giải được tiến hành khi có đầy đủ các căn cứ sau:

1. Có phát sinh các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ hoặc các xung đột lợi ích từ hoạt động giao dịch chứng khoán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày gửi đơn yêu cầu hòa giải.
2. Có đơn yêu cầu hòa giải gửi tới Sở GDCK TP.HCM;
3. Các bên đồng ý tiến hành hòa giải theo Quy chế này.

#### **Điều 5. Hội đồng hòa giải**

1. Hội đồng hòa giải được thành lập sau khi Sở GDCK TP.HCM nhận được đơn yêu cầu hòa giải.
2. Hội đồng hòa giải giải thể sau khi vụ việc hòa giải bị đình chỉ hoặc kết thúc.
3. Thành phần Hội đồng hòa giải gồm:
  - a) Một Phó Tổng giám đốc là Chủ tịch Hội đồng hòa giải
  - b) Thành viên Hội đồng hòa giải:
    - Lãnh đạo và/hoặc chuyên viên Phòng Giám sát Giao dịch;
    - Lãnh đạo và/hoặc chuyên viên Phòng Quản lý Thành viên;
    - Lãnh đạo và/hoặc chuyên viên từ các phòng, ban liên quan nếu xét thấy cần thiết;
    - Một thư ký là chuyên viên phòng Giám sát Giao dịch hoặc Phòng Quản lý Thành viên.

#### **Điều 6. Địa điểm, thời gian tổ chức hòa giải**

1. Địa điểm tổ chức hòa giải tại Sở GDCK TP.HCM.
2. Phiên hòa giải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý tham gia hòa giải bằng văn bản của các bên hoặc theo thỏa thuận của các bên.
3. Khi các bên có ý định yêu cầu thay đổi thời gian hòa giải, các bên gửi yêu cầu bằng văn bản cho Sở GDCK TP.HCM trước 03 ngày làm việc của ngày dự định tiến hành hòa giải. Việc thay đổi thời gian tổ chức phiên hòa giải không vượt quá 03 lần cho một vụ việc và thời gian hoãn không kéo dài quá một tháng kể từ ngày dự kiến phiên hòa giải đầu tiên.

#### **Điều 7. Nội dung đơn yêu cầu hòa giải**

Nội dung đơn yêu cầu hòa giải gồm:

1. Ngày, tháng, năm viết đơn;
2. Tên và địa chỉ của các bên;
3. Tóm tắt nội dung yêu cầu hòa giải;
4. Quá trình thương lượng của các bên (nếu có);
5. Các yêu cầu đề nghị hòa giải.

#### **Điều 8. Đình chỉ hòa giải**

Vụ việc hòa giải được đình chỉ trong các trường hợp sau:

1. Một bên không chấp nhận hòa giải;
2. Khi bên yêu cầu hòa giải rút đơn đề nghị hòa giải;





3. Khi các bên được triệu tập chính thức lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng;
4. Khi Sở GD&ĐT TP.HCM yêu cầu bổ sung các tài liệu, thông tin liên quan đến tranh chấp nhưng người nộp đơn không bổ sung theo yêu cầu trong thời hạn 07 ngày làm việc mà không có lý do hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung đã được trả lại hơn 02 lần vì nơi ở của người nộp đơn là không rõ.

### **Điều 9. Kết thúc hòa giải**

Vụ việc hòa giải được kết thúc khi:

1. Các bên đạt được thỏa thuận.
2. Một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải.
3. Chủ tịch Hội đồng hòa giải quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.

### **Điều 10. Hòa giải thành**

1. Hòa giải thành là trường hợp các bên đạt được thỏa thuận.
2. Hội đồng hòa giải lập văn bản hòa giải thành theo thỏa thuận của các bên. Văn bản hòa giải thành gồm các nội dung chính sau đây:
  - a) Căn cứ tiến hành hòa giải;
  - b) Thông tin cơ bản về các bên;
  - c) Nội dung chủ yếu của vụ, việc;
  - d) Diễn biến của quá trình hòa giải;
  - e) Thỏa thuận đạt được và giải pháp thực hiện;
  - f) Quyền và nghĩa vụ của các bên;
  - g) Phương thức, thời hạn thực hiện thỏa thuận;
  - h) Chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và của các thành viên Hội đồng hòa giải.

### **Điều 11. Hòa giải không thành**

1. Hòa giải không thành là trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận;
2. Trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền yêu cầu tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật;
3. Hội đồng hòa giải hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

### **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng Hòa giải**

1. Tổ chức thực hiện hòa giải;
2. Đề nghị các bên có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải;

3. Thư ký Hội đồng Hòa giải có trách nhiệm gửi đơn yêu cầu hòa giải đến các bên trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải.

**Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hòa giải**

1. Đồng ý hoặc từ chối hòa giải, yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt hòa giải;
2. Được bày tỏ ý chí và quyết định về nội dung hòa giải;
3. Trình bày đúng sự thật các tình tiết vụ việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan;
4. Tôn trọng thành viên Hội đồng hòa giải, quyền của các bên có liên quan.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký;
2. Hội đồng hòa giải và các bên tham gia hòa giải có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này;
3. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế Hòa giải do Tổng Giám Đốc Sở GDCK TP.HCM quyết định sau khi được sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và được Hội đồng quản trị Sở GDCK TP.HCM thông qua. /

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Phan Thị Tường Tâm**

